

Số: /KH-SYT

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030 của Sở Y tế

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch 2943/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030; Công văn số 3196/UBND-KSTT ngày 25/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả, đồng bộ chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của tỉnh, góp phần xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của ngành.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo quản lý trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Nâng cao chất lượng phục vụ của ngành đối với người dân, doanh nghiệp; chất lượng dịch vụ y tế công trong khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Lãnh đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế quán triệt thường xuyên, chỉ đạo sát sao tình hình thực hiện kế hoạch này; việc xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030 của các đơn vị phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo các nội dung theo khung mẫu kèm theo kế hoạch này, trong đó các nội dung phải cụ thể, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm.

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của ngành.

Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của phòng, đơn vị.

Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua - khen thưởng, coi đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân.

II. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Hàng năm tối thiểu 20% số phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở được kiểm tra cải cách hành chính. Trong đó ít nhất 50% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính, Chỉ số cải cách hành chính của Sở đa dạng về nội dung và hình thức.

- Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ y tế công lập đạt tối thiểu 90%; tối thiểu 95% người dân, tổ chức hài lòng với sự phục vụ của Sở.

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính bảo đảm đầy đủ nội dung, nhiệm vụ; phân công rõ trách nhiệm, thời gian thực hiện. Phân tích, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hàng năm từ đó duy trì, phát huy những kết quả cao; kịp thời chấn chỉnh các hạn chế, yếu kém; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng phòng, đơn vị, cá nhân và đề ra giải pháp khắc phục phù hợp.

2. Cải cách thể chế

2.1. Mục tiêu

- Trên 95% các văn bản quy phạm pháp luật Sở tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, của địa phương.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, ngành đang thực hiện được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công khai trên trang thông tin điện tử của Sở, triển khai bằng văn bản và tuyên truyền, triển khai trong các đợt tập huấn và các hình thức khác phù hợp.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tham mưu xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật của ngành trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật

và theo dõi thi hành pháp luật, nhất là ở các lĩnh vực: Chính sách lao động, việc làm; giáo dục nghề nghiệp; cai nghiện ma túy; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội; người có công với cách mạng.... để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Mục tiêu

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt từ 80% trở lên.
- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.
- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.
- Cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024; cắt giảm 100% điều kiện đầu tư, kinh doanh không cần thiết (*theo Nghị quyết 66/NQ-CP*).
- 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đúng quy định; 100% hồ sơ quá hạn phải có văn bản xin lỗi người dân, tổ chức; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được giải quyết bảo đảm quy định.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả điện tử giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 80%.
- 100% thủ tục hành chính nội bộ được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử (*theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, thực hiện khi tỉnh triển khai*).
- 70% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở được thực hiện phi địa giới hành chính (*theo Nghị quyết số 57/NQ-TW, Kế hoạch số 957/KH-UBND*).

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
- Rà soát, tái cấu trúc quy trình, nâng cao chất lượng cung cấp TTHC trên môi trường điện tử trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa, sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- Rà soát, xây dựng phương án cắt giảm hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm hoặc đơn giản hoá TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cơ sở ứng dụng công nghệ, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá, lưu trữ trong

các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên thông điện tử.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hoá; tái cấu trúc quy trình các TTHC nội bộ để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, xây dựng mô hình cơ quan hành chính nhà nước số.

- Xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử TTHC để đảm bảo tiếp nhận và trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Mở rộng quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc theo lộ trình.

- Xử lý kịp thời phản ánh kiến nghị cho người dân, tổ chức về quy định, thủ tục hành chính.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Thực hiện phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính khi có chỉ đạo đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho Nhân dân.

- Tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước để chuẩn hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Mục tiêu

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn phòng, đơn vị; khoa, phòng tại các đơn vị trực thuộc. Xây dựng kế hoạch biên chế giai đoạn 2026-2030.

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn các phòng, đơn vị; khoa phòng tại các đơn vị trực thuộc, bảo đảm tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 120/NĐ-CP. Kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ cho phù hợp sau khi sắp xếp, kiện toàn để đảm bảo không ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về quản lý biên chế và tinh giản biên chế. Thực hiện tinh giản biên chế có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ nhằm tinh gọn bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Tăng cường phân cấp hợp lý gắn với quyền hạn và trách nhiệm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế tại các đơn vị.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Mục tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất

lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: Phân đầu đạt từ 25%-35% số lãnh đạo quản lý cấp sở, trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

5.2. *Nhiệm vụ, giải pháp*

- Rà soát, xây dựng danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người lao động của Ngành; Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm; thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức; có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm, trình độ và năng lực trong thi hành công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển công việc đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

6. **Cải cách tài chính công**

6.1. *Mục tiêu*

- Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

- Quản lý, sử dụng tài sản công hiệu quả theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

- Công khai thu, chi ngân sách theo quy định.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6.2. *Nhiệm vụ, giải pháp*

- Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính tại Sở và các đơn vị thuộc Sở; phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; tăng cường các biện pháp nhằm tiết kiệm chi, tăng thu nhập cho công chức, viên chức, người lao động.

- Thực hiện công khai tài chính tại cơ quan bảo đảm quy định.

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

7. Xây dựng phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

7.1. Mục tiêu

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- 100% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng; 100% văn bản điện tử được ký số và trao đổi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành (trừ hồ sơ, văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 100% đơn vị khám chữa bệnh tuyến công lập sử dụng hóa đơn điện tử; và thanh toán không dùng tiền mặt.
- 100% người dân đến khám bệnh, chữa bệnh được lập hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với hệ thống quản lý khám chữa bệnh (HIS) và hệ thống quản lý trạm Y tế xã.
- 100% người dân sử dụng Căn cước, ứng dụng VNeID, VssID khi tham gia khám chữa bệnh BHYT.

7.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan: Trang thông tin điện tử của Sở, trang thông tin điện tử của các đơn vị trong ngành... nhằm tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công tác khám bệnh, chữa bệnh....
- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.
- Tiếp tục duy trì Hệ thống phần mềm quản lý khám chữa bệnh, Bệnh án điện tử, Hóa đơn điện tử, Kiốt thông minh.
- Chủ động nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về lưu trữ dữ liệu, an toàn thông tin.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Y tế

- Tham mưu Sở ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch; đôn đốc các phòng chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính hàng năm; theo dõi việc cập nhật thủ tục hành chính của Sở trên các Hệ thống.
- Theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị trong việc triển khai, thực hiện Kế hoạch; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng xử lý trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu ban hành Kế hoạch kiểm tra, Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm của Sở.

- Chủ trì tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai đầy đủ, kịp thời danh mục thủ tục hành chính; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

- Tham mưu các nội dung về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính về Sở Nội vụ;

- Đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Tham mưu việc duy trì, cải tiến và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001-2015.

- Tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030; đề xuất khen thưởng thường xuyên, đột xuất, chuyên đề đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có sáng kiến, giải pháp trong công tác cải cách hành chính.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Xây dựng kế hoạch biên chế giai đoạn 2026-2030.

- Tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo bác sỹ đa khoa, bác sỹ chuyên khoa sâu các chuyên ngành còn thiếu; tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn để đáp ứng yêu cầu kiện toàn các chức danh lãnh đạo tại các khoa phòng thuộc đơn vị.

- Tiếp tục tham mưu kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, bảo đảm tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đề xuất phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính; vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ trì tham mưu triển khai, thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ.

3. Phòng Nghiệp vụ Y

Tham mưu triển khai, hướng dẫn, công bố kết quả đo lường hài lòng của người dân về dịch vụ y tế công theo Quyết định số 56/QĐ-BYT ngày 08/01/2024 của Bộ Y tế.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng Sở; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm.

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán; duyệt quyết toán các đơn vị hàng năm;
- Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
- Xây dựng phương án và giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp giai đoạn 2026-2030 (nếu có).

5. Các phòng chuyên môn, các đơn vị có thực hiện thủ tục hành chính

- Phối hợp với Văn phòng Sở thường xuyên rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ; công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung... theo quy định.
- Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp.
- Thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy trình, bảo đảm thời gian, chất lượng; theo dõi quá trình xử lý, bảo đảm các bước thực hiện đúng với thời gian quy định.
- Tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về quy định, thủ tục hành chính kịp thời, thỏa đáng và đúng quy định.

6. Các đơn vị trực thuộc

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc kịp thời tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; ban hành Kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của đơn vị.
- Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính đến cán bộ, viên chức và người lao động, bằng nhiều hình thức, đa dạng các nội dung, tin bài, trên nhiều phương tiện khác nhau.
- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải cách tài chính công; xây dựng phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số.
- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất (quý, 6 tháng, năm) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026- 2030 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Bùi Tiến Thanh